

BỘ TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **367** /BHXH - TCKT
V/v báo cáo công khai tình hình
thực hiện dự toán thu, chi
Quý IV/2025 và năm 2025

Hà Nội, ngày **06** tháng **01** năm 2026

Kính gửi: Vụ Các định chế tài chính

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách Nhà nước đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT và chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT Quý IV/2025 và năm 2025 tại Phụ lục kèm theo.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam kính gửi Vụ Các định chế tài chính theo dõi, tổng hợp./w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc BHXH VN (để b/c);
- Các đơn vị: QLT; CSYT;
- Công thông tin điện tử BHXHVN;
- Lưu: VT, TCKT. 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Việt Ánh

Phụ lục

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI BHXH, BHTN, BHYT
QUÝ IV/2025 VÀ NĂM 2025 CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

(Kèm Công văn số 347/BHXH-TCKT ngày 06/02/2026 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) ✓

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2025 (theo Quyết định số 2002/QĐ-TTg ngày 11/9/2025)	Thực hiện quý IV năm 2025	So sánh (%)		Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ Quý IV/2024		Dự toán	Năm 2024
I	DỰ TOÁN THU	542.793	168.662	31,1%	108%	588.446	108,4%	114%
1	Thu bảo hiểm xã hội	357.375	112.150	31,4%	110,7%	399.174	111,7%	115%
2	Thu bảo hiểm thất nghiệp	25.619	8.066	31,5%	112,8%	28.968	113,1%	114%
3	Thu bảo hiểm y tế	159.799	48.446	30,3%	101,5%	160.304	100,3%	111%
II	DỰ TOÁN CHI	582.441	135.712	23,3%	99,2%	532.354	91,4%	106%
1	Chi chế độ bảo hiểm xã hội	382.139	84.772	22,2%	94,4%	340.644	89,1%	104%
	Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo	53.310	12.552	23,5%	93,8%	51.096	95,8%	103%
	Nguồn quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo	328.829	72.220	22,0%	94,5%	289.547	88,1%	105%
2	Chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp	27.189	5.257	19,3%	83,8%	19.188	70,6%	87%
3	Chi chế độ bảo hiểm y tế	159.225	43.849	27,5%	115,6%	159.130	99,9%	113%
4	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (không bao gồm chi ứng dụng công nghệ thông tin và chi đầu tư phát triển)	13.888	1.834	13,2%	67,2%	13.392	96,4%	114%

Ghi chú: Số liệu chưa bao gồm số liệu của khối lượng vũ trang.